

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 18.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Ông Hoàng Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 18.5.2019, tại Trường tiểu học Hoa Lư, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Cơ sở 2), Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm lưu động vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Minh H, tên gọi khác: Bư; Sinh ngày: 20.01.1985 tại tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Tổ 37 phường G, quận T, thành phố Đ; Chỗ ở: Số 69 đường V, phường M, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng S (sinh năm: 1961) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1964); Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con đầu; Có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh tháng 3.2019.

Tiền án: Ngày 26.5.2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13.9.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh L, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 01.5.1993 tại thành phố Đ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 34 phường H, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động thô thông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M

(sinh năm: 1959) và bà Phan Thị P (sinh năm: 1971); Gia đình có 03 chị em; Bị cáo là con đầu; Có chồng là ông Nguyễn Trọng Minh H, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh tháng 3.2019.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18.8.2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 05.9.2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13.9.2018. Đến ngày 22.9.2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Tấn H1, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số 79 đường L, tổ 41 phường P, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Ông Lê Trí T, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số 186 đường V, Khu 5, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Q. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ 133 phường A, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Tổ 59 phường A, quận T, thành phố Đ. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Số 69 đường V, tổ 71 phường M, quận L, thành phố Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13.09.2018, tại trước nhà số 01 đường P, phường A, quận T, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ phía dưới đất, ngay sát vị trí L đứng có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (L khai là ma túy đá), được niêm phong, kí hiệu G1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 810033600603311, gấn sim số 0934999732;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E-6033620;

- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng);

- 01 chìa khóa có đầu bằng nhựa in chữ Honda móc chung với 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước chiều dài 04 cm;

Nguyễn Thị Thanh L khai nhận gói ma túy đá trên là do Nguyễn Trọng Minh H (chồng của L) đưa cho L đi bán cho một người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thị Thanh L, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng Minh H và khám xét nơi ở của H tại nhà số 69 đường V, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình kiểm tra, khám xét thu giữ:

- Thu giữ trong người H 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy hàng khay), được niêm phong, ký hiệu G2.

- Thu giữ trong một hộp giấy có nắp màu xanh lá cây bên hông tủ lạnh ở nhà bếp có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá), được niêm phong, ký hiệu G3.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE.

- 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12cm, nhọn đầu.

- 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nỏ thủy tinh.

- 02 (hai) vỏ bao nilon.

- 01 (một) kẹp kim loại màu trắng.

- 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng.

- 01 (một) miếng nilon kích thước 06cm x 12cm.

- 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367.

Tại thời điểm giữ người trong trường hợp khẩn cấp có Lê Tấn H1 ở trong nhà H nên Cơ quan Công an mời về làm việc. Tuy nhiên H1 không biết việc H cất giấu và mua bán ma túy.

Qua thử test, Nguyễn Trọng Minh H, Nguyễn Thị Thanh L và Lê Tấn H1 dương tính với ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra ban đầu xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 13.09.2018, có người phụ nữ tên Hương (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho H nhưng Nguyễn Thị Thanh L nghe máy, Hương hỏi L mua 2,5 gam ma túy đá, L nói lại cho H thì H đồng ý bán với giá 2.100.000 đồng, sau đó L liên lạc với Hương thống nhất mua bán ma túy và hẹn giao dịch tại số 01 đường P, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, H đưa cho L một gói ma túy đá để đi bán cho Hương, L cầm trên tay và điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát: 43D1-411.43 đi đến trước số 01 đường P, thành phố Đà Nẵng để bán ma túy cho Hương nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong lúc bị bắt, do hoảng sợ nên L làm rơi gói ma túy xuống đất, ngay sát vị trí đứng bị Công an thu giữ.

Nguyễn Trọng Minh H khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ của L và thu tại nhà là của H. Số ma túy này H mua của Lê Trí T 03 gói ma túy đá với giá 18.000.000 đồng, T cho thêm H 01 gói ma túy hàng khay tại trước quán cà phê Hương Sen ao cá ở xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vào chiều ngày 10.9.2018. Sau khi mua ma túy, H lấy ra một ít để sử dụng và bán cho nhiều người nghiện (không rõ số lần bán và nhân thân lai lịch người mua). Đến ngày 13.09.2018, H lấy ra 01 gói ma túy đá đưa cho L đi bán cho Hương thì L bị Công an bắt và thu giữ.

Ngày 14.9.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho Nguyễn Trọng Minh H nhận dạng, kết quả H xác định Lê Trí T (sinh năm: 1977; trú: Số 186 V, Khu 5, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Q) là người đã bán ma túy cho H vào ngày 10.9.2018. Ngoài lần mua ma túy của T như trên, H còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T còn bán 10 gam ma túy đá cho H ở đường V, thành phố Đà Nẵng với giá 6.500.000 đồng, H đưa cho T 3.500.000 đồng, còn nợ lại 3.000.000 đồng, cộng với số tiền mua ma túy mà H nợ T vào ngày 10.9.2018 là 5.000.000 đồng, tổng cộng H còn nợ tiền mua ma túy của T là 8.000.000 đồng. Số ma túy H mua của T vào lần này, H đã bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 7.000.000 đồng tại đường K, thành phố Đà Nẵng. Đối với số ma túy hàng khay T cho, H cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, H có nhờ L đưa cho T 3.500.000 đồng vào khoảng 23 giờ (không nhớ ngày) tại trước nhà nghỉ Minh Kim, đường V, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, H không nói cho L biết đó là tiền mua ma túy H còn nợ T mà chỉ nhờ L đưa tiền cho T giúp. Ngày 20.9.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho Nguyễn Thị Thanh L nhận dạng, kết quả L xác định đúng Lê Trí T là người mà L đã đưa 3.500.000 đồng.

Lê Trí T không thừa nhận có quen biết Nguyễn Trọng Minh H và không thừa nhận đã bán ma túy cho H, không biết H mua ma túy của ai. T có nhận

3.500.000 đồng tiền của H trả thông qua Nguyễn Thị Thanh L, nhưng không phải là tiền mua bán ma túy. Do chỉ có duy nhất lời khai của Nguyễn Trọng Minh H xác định Lê Trí T bán ma túy cho H nhưng T không thừa nhận đã bán ma túy cho H nên không đủ cơ sở để khẳng định số ma túy của H và L bị thu giữ là của T bán cho H. Vì vậy không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự T đối với số ma túy của H và L bị thu giữ; đồng thời do không thu được ma túy và không xác định được người đã mua 10 gam ma túy đá của H ở đường K, thành phố Đà Nẵng, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự lần mua bán ma túy này đối với H.

Ngoài ra, H và L còn khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 12.9.2018, H có bán ma túy đá cho Hương với số tiền 1.000.000 đồng tại quán chè X, đường K, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên do không thu giữ được ma túy và không xác định được nhân thân lai lịch của Hương nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự lần mua bán ma túy này đối với H và L.

Tại kết luận giám định số 182/GĐ-MT ngày 20.9.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong các gói nilong ký hiệu G1, G3 gửi gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể G1: 2,428 gam; G3: 21,060 gam.

Tinh thể màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể G2; 0,198 gam”.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Trọng Minh H dùng để bán là 21,060 gam; khối lượng chất ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L dùng để bán là 2,428 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy Ketamine H tàng trữ để sử dụng là: 0,198 gam. Do khối lượng ma túy H tàng trữ trái phép với mục đích để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời trước đó H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa bị kết án về hành vi quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lê Tấn H1 khai không biết việc H và L mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng:

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE.
- 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12 cm, nhọn đầu.
- 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nỏ thủy tinh.
- 02 (hai) vỏ bao nilon.
- 01 (một) kẹp kim loại màu trắng.

- 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng.
- 01 (một) miếng nilon kích thước 06cm x 12cm.
- 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI.
- Số tiền 500.000 đ (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Trọng Minh H.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367 (của Nguyễn Trọng Minh H).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI) của Nguyễn Trọng Minh H.

Tài sản thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E-6033620. Qua điều tra, xác minh xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Thu Th làm chủ sở hữu đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị Th mua xe mô tô trên cho cháu mình là Nguyễn Ngọc T1 quản lý, sử dụng. Vào cuối tháng 8.2018, Nguyễn Ngọc T1 vay của Nguyễn Trọng Minh H số tiền 7.000.000 đồng và thế chấp xe mô tô trên, đồng thời thỏa thuận với nhau khi T1 trả tiền thì H trả lại xe. Sau đó Nguyễn Trọng Minh H đưa xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Thanh L đi bán ma túy cho Hương. Nguyễn Ngọc T1 không biết Nguyễn Trọng Minh H, Nguyễn Thị Thanh L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 810033600603311, gắn sim số 0934999732 (của Nguyễn Thanh L);

- 01 chìa khóa có đầu bằng nhựa in chữ Honda móc chung với 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng KT chiều dài 04 cm (của Nguyễn Thanh L);

- Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) của Nguyễn Thanh L;

Hiện tất cả vật chứng, tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTK ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Trọng Minh H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị Thanh L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Minh H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 182/GĐ-MT ngày 20.9.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE; 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12cm, nhọn đầu; 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nỏ thủy tinh; 02 (hai) vỏ bao nilong; 01 (một) kẹp kim loại màu trắng; 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng; 01 (một) miếng nilong kích thước 06cm x 12cm; 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 810033600603311; có gắn sim: 0934999732 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367 thu giữ của Nguyễn Trọng Minh H.

- Trả cho Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) chìa khóa có đầu nhựa in chữ Honda móc chung với 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước chiều dài 04 cm, có in chữ YETI.

- Trả cho Nguyễn Thanh L số tiền 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Nguyễn Trọng Minh H số tiền 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Nguyễn Trọng Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI).

- Trả cho Nguyễn Ngọc T1 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E6033620.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.3.2019 biên lai thu tiền số 007143 ngày 19.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối

hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai vợ chồng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình nên các bị cáo đã phạm tội. Do đó, các bị cáo bị xử lý theo pháp luật hình sự là thỏa đáng.

[4] Xét nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo Nguyễn Trọng Minh H là người nghiện ma túy nên dễ thỏa mãn cơn nghiện và nhằm mục đích kiếm lời, khoảng 15 giờ ngày 13.9.2018, khi có người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 2,5 ma túy đá với giá 2.100.000 đồng thì bị cáo đồng ý và đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đã đưa cho Nguyễn Thị Thanh L 01 gói ma túy đá để đi bán cho Hương, ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,428 gam. Ngoài ra, tại nhà số 69 đường V, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng bị cáo có hành vi tàng trữ 21,060 gam ma túy loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là 22,488 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cùng đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo H còn có Nguyễn Thị Thanh L nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, giữa hai bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. H là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp đi mua ma túy và sau đó, đưa ma túy cho Nguyễn Thị Thanh L đi bán. Sau khi nhận tiền mua bán ma túy, Nguyễn Thị Thanh L đưa lại cho H.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, là vợ của Nguyễn Trọng Minh H, bị cáo biết được Nguyễn Trọng Minh H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không những không khuyên can H mà còn trực tiếp bán ma túy giúp cho H để thu lợi. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13.9.2018, H đưa cho L 01 gói ma túy đã để bán cho Hương (không rõ lai lịch, địa chỉ) và tại trước nhà số 01 đường P, phường A, quận T, thành phố Đ, bị cáo L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép 2,428 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Trọng Minh H có nhân thân xấu, ngày 26.5.2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Bị cáo L phạm tội khi đang mang thai và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của địa phương nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Còn bị cáo H, khi bị bắt, bị cáo tích cực phối hợp cơ quan cảnh sát điều tra trong việc điều tra đối với hành vi của Lê Trí T

nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 182/GĐ-MT ngày 20.9.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 810033600603311; có gắn sim: 0934999732;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E6033620.

- Số tiền 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) của Nguyễn Thanh L;

- 01 (một) chìa khóa có đầu nhựa in chữ Honda móc chung với 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước chiều dài 04 cm, có in chữ YETI.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE.

- 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12cm, nhọn đầu.

- 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nỏ thủy tinh.

- 02 (hai) vỏ bao nilong.

- 01 (một) kẹp kim loại màu trắng.

- 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng.

- 01 (một) miếng nilong kích thước 06cm x 12cm.

- 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI.

- Số tiền 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367.

Xét thấy:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 182/GĐ-MT ngày 20.9.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE; 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12cm, nhọn đầu; 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nỏ thủy tinh; 02 (hai) vỏ bao nilong; 01 (một) kẹp kim loại màu trắng; 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng; 01 (một) miếng nilong kích thước 06cm x 12cm; 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chìa khóa có đầu nhựa in chữ Honda móc chung với 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước chiều dài 04 cm, có in chữ YETI thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho L.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 810033600603311; có gắn sim: 0934999732 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367 thu giữ của Nguyễn Trọng Minh H; L và H sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI) thu giữ của Nguyễn Trọng Minh H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho H.

- Đối với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), trong đó: 200.000 đồng của Nguyễn Thanh L và 500.000 đồng của Nguyễn Trọng Minh H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho L và H nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E6033620 do chị Nguyễn Thị Thu Th đứng tên chủ sở hữu. Chị Th mua xe mô tô trên cho cháu mình là Nguyễn Ngọc T1 quản lý, sử dụng. Vào cuối tháng 8.2018, Nguyễn Ngọc T1 vay của Nguyễn Trọng Minh H số tiền 7.000.000 đồng và thế chấp xe mô tô trên, đồng thời thỏa thuận với nhau khi T1 trả tiền thì H trả lại xe. Sau đó Nguyễn Trọng Minh H đưa xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Thanh L đi bán ma túy cho Hương. Xét thấy, Nguyễn Trọng Minh H không có đăng ký kinh doanh về dịch vụ cầm đồ nên việc thế chấp xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143 nói trên là giao dịch trái pháp luật. Hơn nữa, Nguyễn Ngọc T1 không biết Nguyễn Trọng Minh H, Nguyễn Thị Thanh L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại xe mô tô nói trên cho Nguyễn Ngọc T1. Nếu sau này, Nguyễn Trọng Minh H yêu cầu Nguyễn Ngọc T1 phải trả lại số tiền nợ và có căn cứ thì H có quyền khởi kiện đòi tiền bằng vụ án dân sự khác.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.3.2019 biên lai thu tiền số 007143 ngày 19.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[8] Đối với hành vi cất giấu 21,060 gam ma túy của H nhằm mục đích để bán nhưng Nguyễn Thị Thanh L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập đến là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L có hành vi bán ma túy đá cho người phụ nữ tên Hương với giá 1.000.000 đồng tại quán chè X trên đường K, do không thu giữ được ma túy và không xác định được nhân thân lai lịch của Hương nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự lần bán ma túy này đối với H và L.

[10] Đối với Nguyễn Trọng Minh H, Nguyễn Thị Thanh L và Lê Tấn H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do không thu giữ được ma túy nên Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, L, H1 là có căn cứ. (*bút lục: 155, 211, 235*)

[11] Đối với đối tượng Hương (không rõ lai lịch) là người mua ma túy của H và L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Minh H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Minh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13.9.2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 10 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt còn lại: 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 182/GĐ-MT ngày 20.9.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, hiệu POCKET SCALE; 01 (một) ống nhựa màu đen kích thước dài 12cm, nhọn đầu; 01 (một) bình thủy tinh bên trên có gắn một nõ thủy tinh; 02 (hai) vỏ bao

nilong; 01 (một) kẹp kim loại màu trắng; 01 (một) kẹp gấp kim loại màu trắng; 01 (một) miếng nilong kích thước 06cm x 12cm; 01 (một) ổ khóa màu đen trên bề mặt có ghi chữ YETI.

- Trả cho Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) chìa khóa có đầu nhựa in chữ Honda móc chung với 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước chiều dài 04 cm, có in chữ YETI.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 810033600603311; có gắn sim: 0934999732 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI 1: 866604020377703, số IMEI 2: 861726010000014, sim 1 số: 0934739038, số sim 2: 0902112367 thu giữ của Nguyễn Trọng Minh H.

- Trả cho Nguyễn Trọng Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình (máy không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong và số IMEI).

- Trả cho Nguyễn Trọng Minh H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Nguyễn Thị Thanh L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho ông Nguyễn Ngọc T1 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 43D1-41143, số khung: RLHJF4614EZ108277, số máy: JF46E6033620.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.3.2019 biên lai thu tiền số 007143 ngày 19.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Minh H và Nguyễn Thị Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Anh